

Ngày	8,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-15.0%	-13.3%	16.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,600 - 10,692
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	153
Số lượng CPLH (CP)	18,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	55
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.10
EPS	382
P/E	22.2

DT thuần

Q1/24

17.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.50| 16.8%

YoY: ▲ 3.90| 28.6%

LN trước thuế

Q1/24

3.73

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.47| 65.2%

YoY: ▲ 3.12| 512%

LN sau thuế

Q1/24

2.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.18| 66.2%

YoY: ▲ 2.49| 520%

ROA

2023

2.2%

+/- YoY: ▼ 1.0%

DT thuần

2023

58.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.10| 7.5%

LN trước thuế

2023

5.58

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.53| -31.2%

LN sau thuế

2023

4.39

tỷ VNĐ

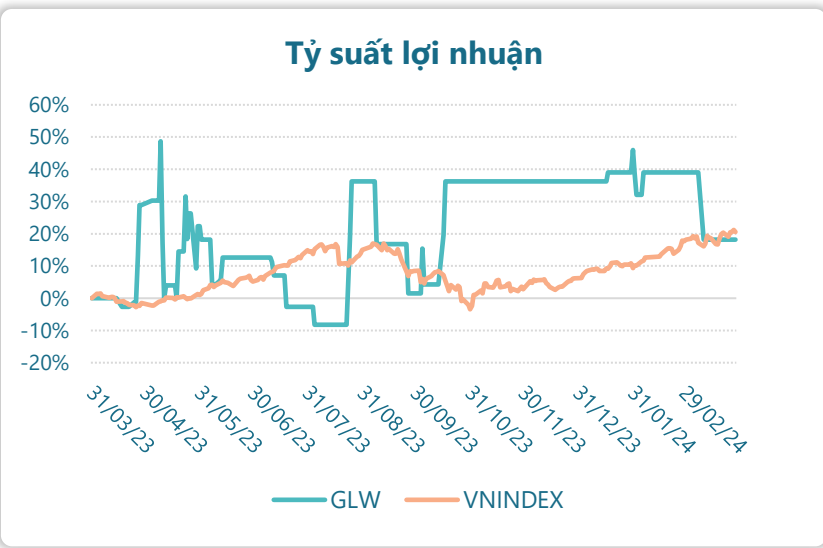
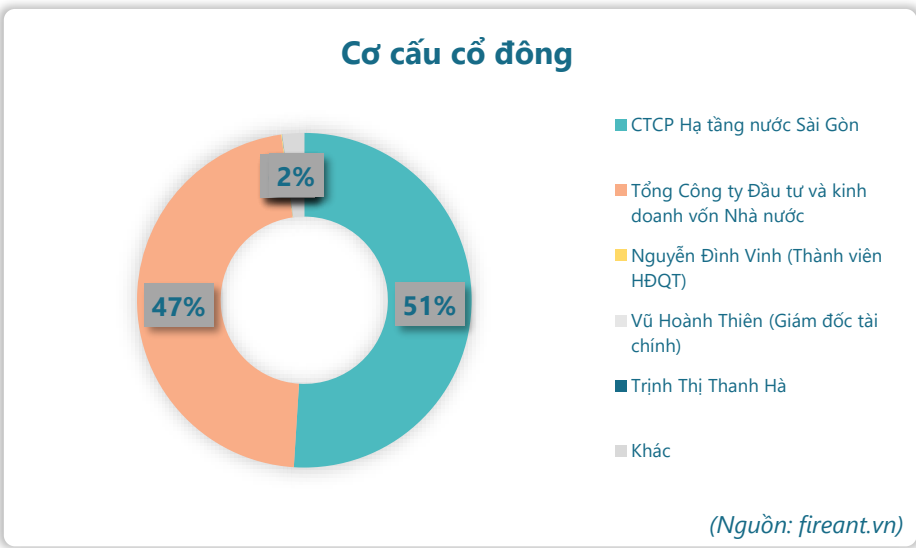
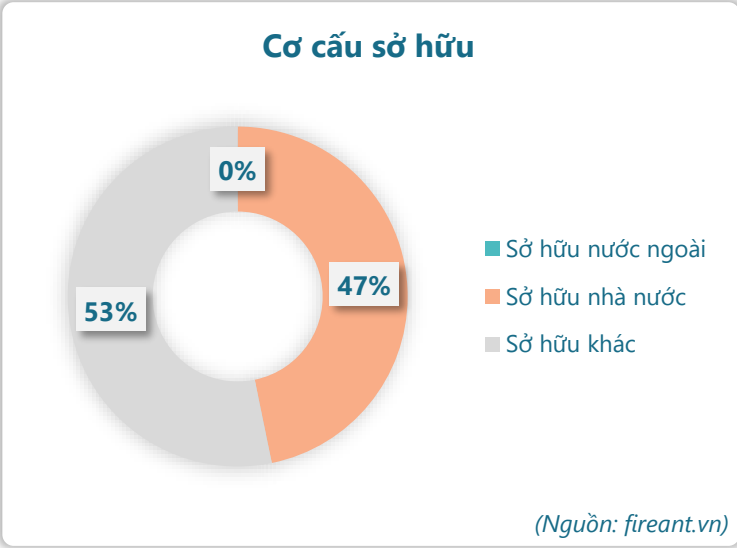
YoY: ▼2.04| -31.8%

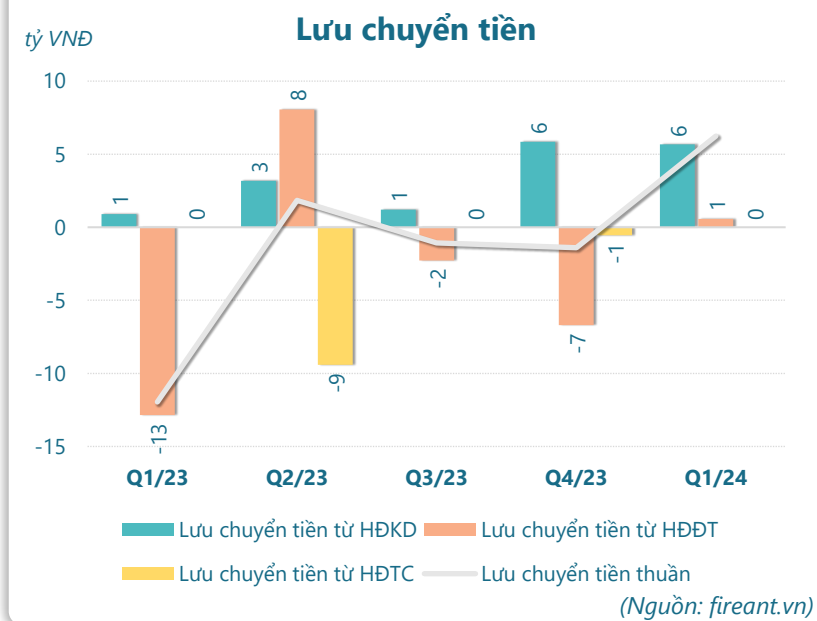
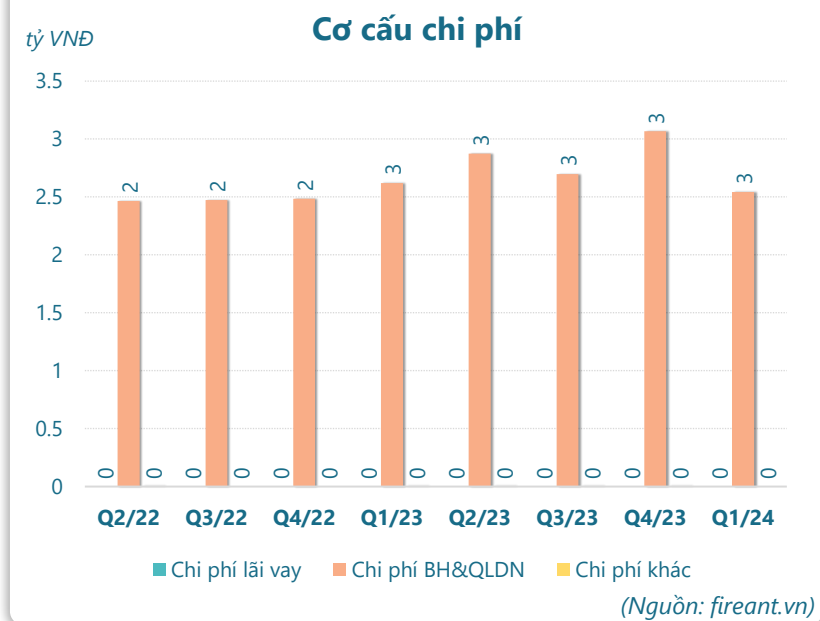
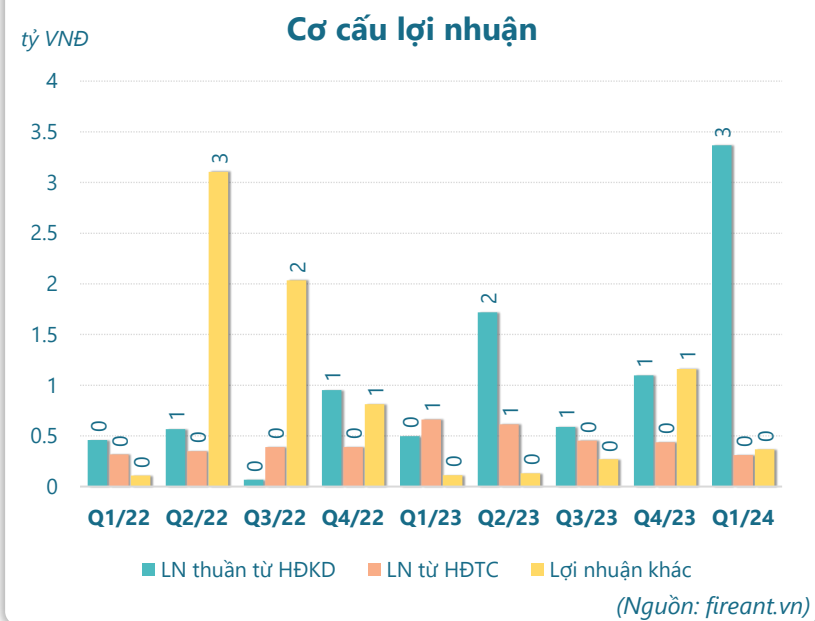
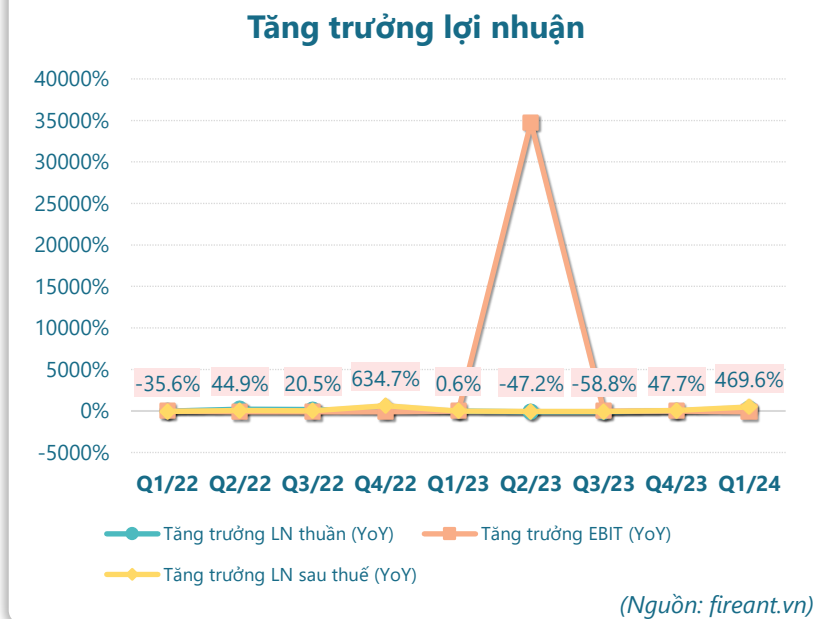
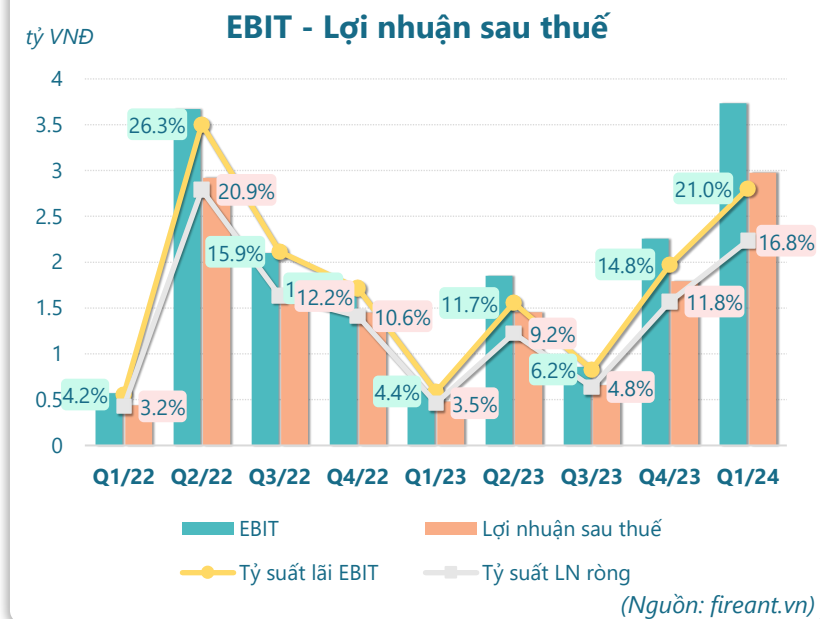
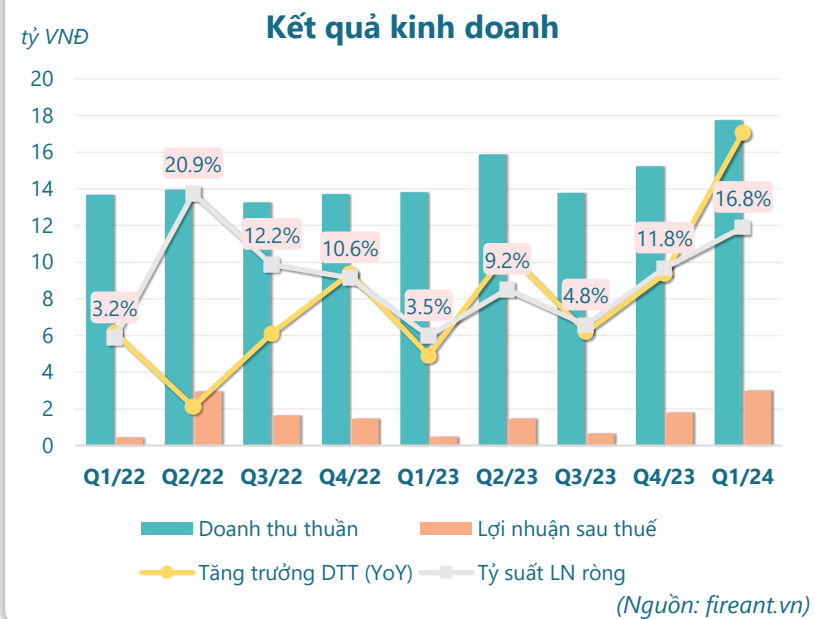
ROE

2023

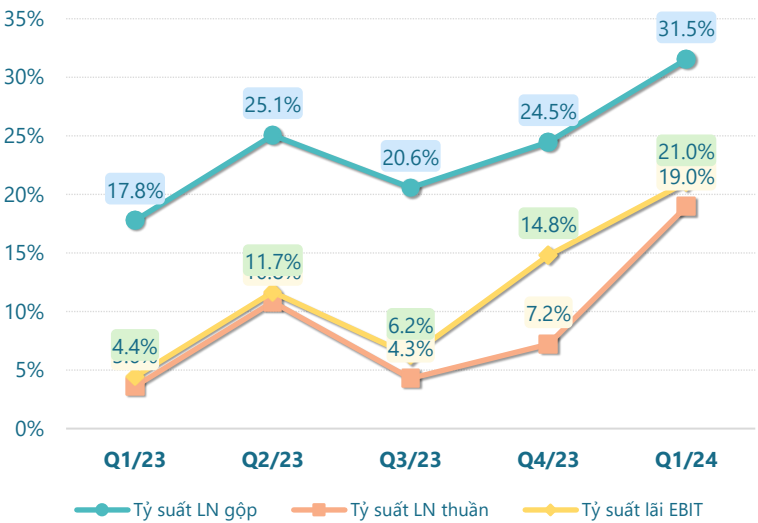
2.3%

+/- YoY: ▼ 1.1%



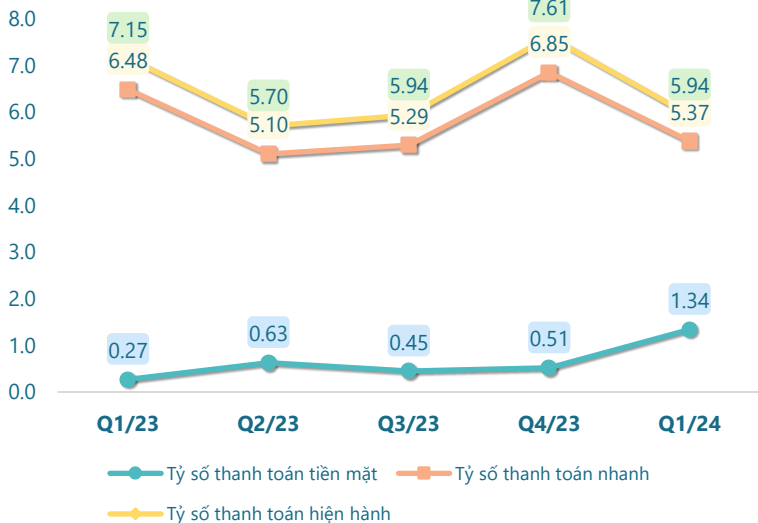


Tỷ suất lợi nhuận



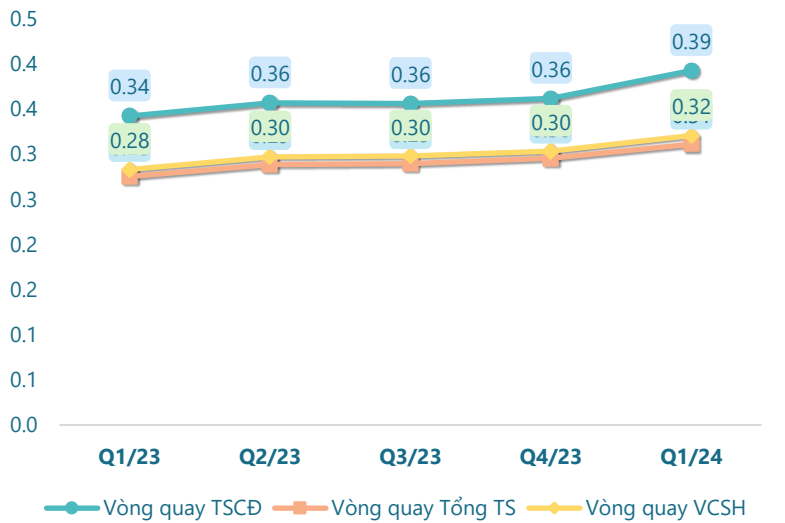
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



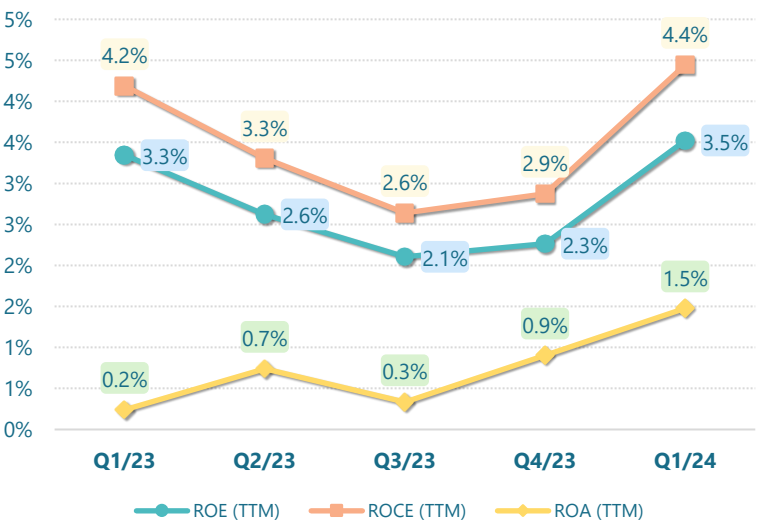
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



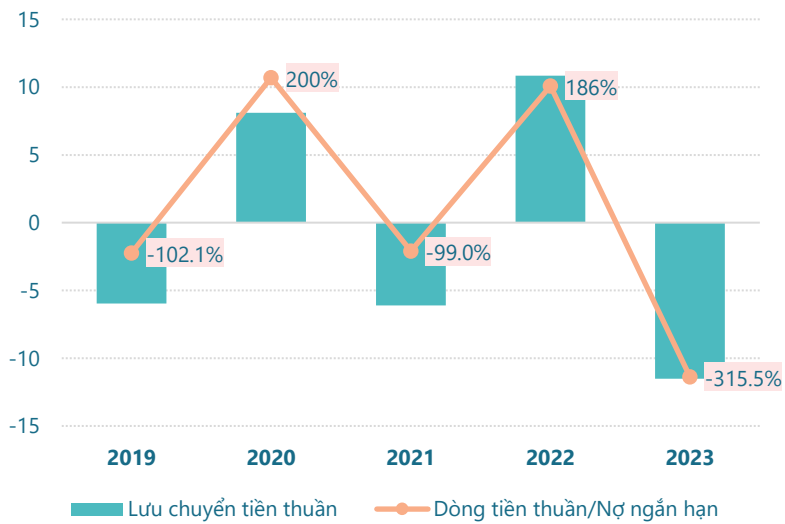
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



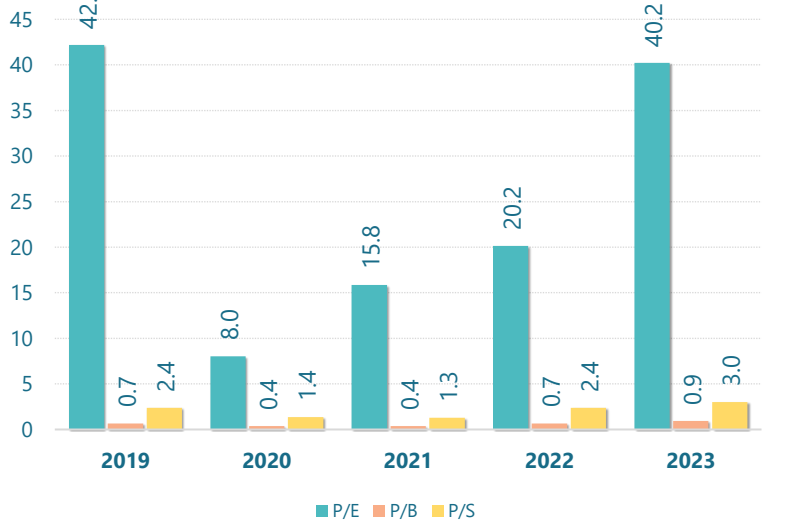
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)